

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2024 - 2025

TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Tổng giá trị HĐ	Giá trị thực hiện	Ngày quyết toán	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia
1	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường tập trung TKV 6 tháng cuối năm 2024	105/2024/HĐ-KHĐT	26-03-24	336.117.600	336.063.600	27/12/2024	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh; Nguyễn Thị Thanh Hiền
2	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV	69/2024/HĐ-KHĐT	16-02-24	108.464.400	108.464.400	20/12/2024	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh; Tạ Thị Toán
3	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ năm 2024 khu vực khai thác mỏ Đồng Tả Phời - CTCP Đồng Tả Phời - Vinacomin	31/2024/HĐ-KHĐT	12-01-24	107.878.800	107.848.800	23/12/2024	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh; Tạ Thị Toán
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ các công trình môi trường năm 2024 - Công ty TNHH 1 thành viên môi trường - TKV	77/2024/HĐ-KHĐT	22-02-24	182.736.000	182.736.000	20/12/2024	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
Tổng				735.196.800	735.112.800			

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



GIÁM ĐỐC
TS Tô Xuân Bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 69/2024/HĐ-KHĐT

**Về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo
quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty
Chế biến than Quảng Ninh - TKV**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 2 năm 2024, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Tài khoản số: 122000 2208- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông **Đỗ Mạnh Dũng** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Địa chỉ : Phòng B1-2 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

Điện thoại : 024.37523043

Tài khoản số: 3100 211 000 523 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Từ Liêm - TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608

Đại diện : Ông **Tô Xuân Bản** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV

Nội dung công việc chi tiết có phụ lục kèm theo.

Điều 2: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2024.

Tiến độ thực hiện: Theo yêu cầu của bên A

Điều 3: Chất lượng và số lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 01 bộ tài liệu + file số lưu toàn bộ tài liệu.

Điều 4: Giá trị, hình thức và thanh toán hợp đồng:

4.1 Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 8%): **108.464.400 đồng** (có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm đồng chẵn)

Chi tiết giá Hợp đồng tại phụ lục kèm theo.

Khối lượng, giá trị thanh toán chính thức là khối lượng, giá trị bên B thực hiện được bên A nghiệm thu.

Khi có khối lượng phát sinh, điều chỉnh đơn giá thanh toán hai bên tiến hành lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp thuế GTGT của công việc thuộc hợp đồng này có sự thay đổi theo quy định của Nhà nước thì hai bên áp dụng thực hiện theo điều chỉnh của Nhà nước mà không cần ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

4.2 Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3 Thanh toán

Giai đoạn 1: Sau khi bên B hoàn thành công việc 6 tháng đầu năm, hai bên lập biên bản xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện Giai đoạn 1. Bên A sẽ thanh toán giá trị thực hiện cho bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu giai đoạn và Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo điều 1 của hợp đồng, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng (sau khi đã trừ giá trị thanh toán giai đoạn 1) cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thương, phạt vi phạm hợp đồng

- Thương hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

- Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Trong quá trình thực hiện công việc bên B bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, an toàn máy tính, an ninh mạng và tuân thủ các điều kiện sau:

- Việc cung cấp, trao đổi, lưu trữ, sử dụng thông tin, dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật.

- Việc sử dụng thông tin, dữ liệu phải đúng mục đích theo yêu cầu cung cấp, không sử dụng cho mục đích, công việc khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản bên A.

- Không được chuyển quyền sử dụng đối với thông tin, dữ liệu nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Việc vi phạm sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu thông tin, dữ liệu tùy mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ giám sát thi công và cùng bên B nghiệm thu khi công trình kết thúc.

- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

- Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

Đỗ Mạnh Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Tô Xuân Bản

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024)

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Ngoại nghiệp					
-	Nhân công lấy mẫu và bảo quản mẫu	3 người x 3 ngày x 4 lần	36	517.500	18.630.000	
II	Nội nghiệp					
1	Xử lý số liệu quan trắc, nhận xét và đánh	2 người x 5 ngày x 4 lần	40	517.500	20.700.000	
2	Viết thuyết minh	2 người x 5 ngày x 4 lần	40	517.500	20.700.000	
III	Chi phí khác					
1	Công tác phí	3 người x 3 ngày x 4 lần	36	200.000	7.200.000	
2	Lưu trữ	3 người x 2 đêm x 4 lần	24	250.000	6.000.000	
3	Thuê xe quan trắc	3 ngày x 4 lần	12	1.800.000	21.600.000	
4	In ấn, xuất bản	4 lần	4	1.400.000	5.600.000	
	Tổng	A+B			100.430.000	
	Thuế VAT (8%)				8.034.400	
	Giá trị hợp đồng sau thuế				108.464.400	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....o0o.....

BIÊN BẢN THANH LÝ

Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024

- Căn cứ Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai Công nghệ Khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 20 tháng 12 năm 2024;

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542

Fax : 024.62842546

Tài khoản số: 122 000 2208- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông **Đỗ Mạnh Dũng** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Địa chỉ : Phòng B1-2 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37523043

Tài khoản số: 3100 211 000 523 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Từ Liêm - TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608

Đại diện : Ông **Tô Xuân Bản** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

Bên B đã thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 108.464.400 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị thực hiện: 108.464.400 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: 108.464.400 đồng

(Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm đồng chẵn)

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên thống nhất các nội dung theo biên bản thanh lý hợp đồng này.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị thực hiện cho bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý, bên B bàn giao đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Đỗ Mạnh Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Tô Xuân Bản

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ngày (date) 28 tháng (month) 06 năm (year) 2024
Mã QGT: 00F1A12A84ECD14B36980DD3D3D79FC8C7

Ký hiệu (Serial No): 1C24TKC

Số (Invoice No): 38

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**

Mã số thuế (Tax Code): **0100763608**

Địa chỉ (Address): Phòng B1-2 Tầng 1 nhà B Đại học Mỏ Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02437523043

Email: ttckcnk1996@gmail.com

Website:

Số tài khoản (A/C No):

Tại (At):

Họ tên người mua hàng (Buyer): **Lê Anh Minh**

Tên đơn vị (Company name): **CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

Mã số thuế (Tax code): **0101919181**

Địa chỉ (Address): Toà nhà B15 khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt nam

Hình thức thanh toán (Payment method): **Chuyển khoản**

Số tài khoản (A/C No): **1220002208 Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Thành, TP. Hà Nội**

STT (No.)	Tên hàng hóa dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh- TKV (Theo Hợp đồng số 69 /2024/HĐ-KHĐT ngày 16 /02 /2024 và biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng, giá trị ngày 28/6/2024)				50.215.000
Cộng tiền hàng (Subtotal):					50.215.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%				Tiền thuế GTGT (VAT amount):	4.017.200
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					54.232.200

Số tiền viết bằng chữ (In words): **Năm mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn hai trăm đồng.**

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Signature Valid

Ký bởi: **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT**
Ký ngày: 28/06/2024

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG,
GIÁ TRỊ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
Về việc thực hiện Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024**

Căn cứ Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai Công nghệ Khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV;

Căn cứ các biên bản bàn giao mẫu Quan trắc môi trường năm 2024 Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV 06 tháng đầu năm 2024;

Căn cứ biên bản bàn giao báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2024 công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV quý I, quý II năm 2024;

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CP TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Ông: Đỗ Mạnh Dũng

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Văn Minh

Chức vụ: TP. KHĐT

Ông: Nguyễn Trường Chinh

Chức vụ: TP Tài chính kế toán

Ông: Lê Anh Minh

Chức vụ: TP. Môi trường

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Ông: Tô Xuân Bản

Chức vụ: Giám đốc

I/ THỜI GIAN NGHIỆM THU

Bắt đầu hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 6 năm 2024

Kết thúc hồi 11 giờ 00 phút ngày 28 tháng 6 năm 2024

II/ NỘI DUNG

Hai bên cùng thống nhất nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 theo Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024.

1. Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất đã thực hiện và hoàn thành công việc tham gia lấy mẫu và lập báo cáo Quan trắc môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV 6 tháng đầu năm 2024 theo Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024.

2. Nội dung bàn giao bao gồm:

2.1. Công tác quan trắc, lấy mẫu, chi tiết theo các biên bản bàn giao

Các biên bản bàn giao mẫu Quan trắc môi trường năm 2024 Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV 06 tháng đầu năm 2024.

Số lượng mẫu Quan trắc môi trường năm 2024 Công ty Chế biến than

Quảng Ninh - TKV 06 tháng đầu năm 2024 do Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất bàn giao đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu.

(Số lượng mẫu có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2.2. Công tác lập báo cáo

Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2024 công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV quý I năm 2024.

Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2024 công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV quý II năm 2024.

Chất lượng hồ sơ: Các báo cáo do bên B thực hiện đảm bảo đầy đủ theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

III. GIÁ TRỊ THỰC HIỆN

Giá trị hợp đồng: 108.464.400 đồng (đã bao gồm VAT 10%)

Giá trị xác nhận 6 tháng đầu năm 2024: **54.232.000** đồng (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng)

(Giá trị xác nhận có phụ lục chi tiết kèm theo)

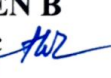
IV. KẾT LUẬN

Biên bản là căn cứ để bên A thanh toán cho bên B giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc 

Đỗ Mạnh Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc 

Tô Xuân Bản

PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng, giá trị ngày 28/6/2024
của Hợp đồng số 69/2024/HD-KHDT ngày 16/02/2024)

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Ngoại nghiệp				9.315.000	
-	Nhân công lấy mẫu và bảo quản mẫu	3 người x 3 ngày x 2 lần	18	517.500	9.315.000	
II	Nội nghiệp				20.700.000	
1	Xử lý số liệu quan trắc, nhận xét và đánh giá kết quả thực hiện (QA/QC)	2 người x 5 ngày x 2 lần	20	517.500	10.350.000	
2	Viết thuyết minh	2 người x 5 ngày x 2 lần	20	517.500	10.350.000	
III	Chi phí khác				20.200.000	
1	Công tác phí	3 người x 3 ngày x 2 lần	18	200.000	3.600.000	
2	Lưu trú	3 người x 2 đêm x 2 lần	12	250.000	3.000.000	
3	Thuê xe quan trắc	3 ngày x 2 lần	6	1.800.000	10.800.000	
4	In ấn, xuất bản	2 lần	2	1.400.000	2.800.000	
	Giá trị trước thuế	I+II+III			50.215.000	
	Thuế VAT (8%)				4.017.200	
	Giá trị sau thuế				54.232.200	

**PHỤ LỤC SỐ LƯỢNG ĐIỂM QUAN TRẮC VÀ MẪU PHÂN TÍCH
CÔNG TY CHẾ BIẾN THAN QUẢNG NINH - TKV**

(kèm theo Nghiệm thu ngày 28/06/2024)

TT	Thông số	Số điểm	Tần suất (lần/năm)	Số mẫu phân tích
I	Môi trường không khí theo ĐTM, XNHT, GPMT, kế hoạch BVMT			
-	Khu vực mặt bằng tuyển than khu 8, phường Vàng Danh, Uông Bí	1	2	2
-	Khu vực kho chế biến than +36 làng Khánh, Hạ Long	3	2	6
-	Khu vực Cảng hàng hóa và dịch vụ tổng hợp			
+	Tiếng ồn, độ rung	3	1	3
+	Các chỉ tiêu còn lại	2	2	4
-	Khu vực Cảng Điện Công	2	1	2
II	Môi trường nước theo ĐTM, XNHT, GPMT, GPXT, kế hoạch BVMT			
1	Nước thải công nghiệp			
-	Khu vực mặt bằng sàng tuyển than khu 8, phường Vàng Danh Uông Bí (theo GPXT)	1	2	2
	Khu vực mặt bằng sàng tuyển than khu 8, phường Vàng Danh Uông Bí (theo GPXT và theo XNHT)	1	2	2
	Khu vực kho chế biến than +36 Làng Khánh, Hạ Long	2	2	4
	Khu vực kho chế biến đất đá lẫn than tại Vũ Môn, Mông Dương (theo GPMT)	1	2	2
	Khu vực Cảng hàng hóa và dịch vụ tổng hợp	1	2	2
	Khu vực Cảng Điện Công	1	1	1
2	Nước thải sinh hoạt			

TT	Thông số	Số điểm	Tần suất (lần/năm)	Số mẫu phân tích
-	Khu vực mặt bằng tuyển than khu 8, phường Vàng Danh, Uông Bí (theo XNHT và theo GPXT)	2	2	4
-	Khu vực kho chế biến than +36 Làng Khánh, Hạ Long	1	2	2
3	Nước mặt			
-	Khu vực mặt bằng tuyển than khu 8, phường Vàng Danh, Uông Bí (theo ĐTM)	3	2	6
-	Khu vực kho chế biến than +36 Làng Khánh, Hạ Long (theo GP khai thác nước mặt)	2	3	6
5	Nước sinh hoạt			
-	Khu vực kho chế biến than +36 Làng Khánh, Hạ Long (theo GP khai thác nước mặt)	1	3	3
Tổng cộng				51

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày (date) 20 tháng (month) 12 năm (year) 2024
Mã QCT: 002C546DF1206C48868F0A38D53E627DB8

Ký hiệu (Serial No): 1C24TKC
Số (Invoice No): 93

Đơn vị bán hàng (Seller): TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Mã số thuế (Tax Code): 0100763608

Địa chỉ (Address): Phòng B1-2 Tầng 1 nhà B Đại học Mỏ Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02437523043

Email: titkcnkc1996@gmail.com

Website:

Số tài khoản (A/C No):

Tại (At):

Họ tên người mua hàng (Buyer): Lê Anh Minh

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Mã số thuế (Tax code): 0101919181

Địa chỉ (Address): Toà nhà B15 khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No): 1220002208 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

STT (No.)	Tên hàng hóa dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV theo Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024 và biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 20/12/2024.				50.215.000
Cộng tiền hàng (Subtotal):					50.215.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 4.017.200
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					54.232.200

Số tiền viết bằng chữ (In words): Năm mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn hai trăm đồng.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT
Ký ngày: 20/12/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
(Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024)

Căn cứ Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai Công nghệ Khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV;

Căn cứ Nghị định 72/2024/NĐ - CP ngày 30/06/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/06/2024 của Quốc hội;

Căn cứ các biên bản bàn giao mẫu Quan trắc môi trường năm 2024 Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV quý III, quý IV năm 2024;

Căn cứ biên bản bàn giao báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2024 công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV quý III, quý IV năm 2024;

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CP TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Ông: Đỗ Mạnh Dũng

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Văn Minh

Chức vụ: TP. KHĐT

Ông: Nguyễn Trường Chinh

Chức vụ: TP Tài chính kế toán

Ông: Lê Anh Minh

Chức vụ: TP. Môi trường

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Ông: Tô Xuân Bản

Chức vụ: Giám đốc

I/ THỜI GIAN NGHIỆM THU

Bắt đầu hồi 14 giờ 0 phút ngày 20 tháng 12 năm 2024

Kết thúc hồi 14 giờ 20 phút ngày 20 tháng 12 năm 2024

II/ NỘI DUNG

Hai bên cùng thống nhất nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024, cụ thể như sau:

1. Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất đã thực hiện và hoàn thành công việc tham gia lấy mẫu và lập báo cáo quan trắc chất lượng môi trường năm 2024 các kho than trực thuộc Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV theo Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024.

2. Nội dung bàn giao bao gồm:

2.1. Công tác quan trắc, lấy mẫu, chi tiết theo các biên bản bàn giao

Các biên bản bàn giao mẫu Quan trắc môi trường năm 2024 Công ty Chế

biến than Quảng Ninh - TKV năm 2024.

Số lượng mẫu Quan trắc môi trường năm 2024 Công ty chế biến than Quảng Ninh - TKV năm 2024 do Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất bàn giao đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu.

(Số lượng mẫu có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2.2. Công tác lập báo cáo

Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2024 công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV quý III năm 2024.

Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2024 công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV quý IV năm 2024.

Chất lượng hồ sơ: Các báo cáo do bên B thực hiện đảm bảo đầy đủ theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

III. GIÁ TRỊ THỰC HIỆN

Giá trị hợp đồng: **108.464.400** đồng (đã bao gồm VAT 8%)

Giá trị thực hiện: **108.464.400** đồng (đã bao gồm VAT 8%)

Giá trị đã xác nhận: **54.232.200** đồng (đã bao gồm VAT 8%)

Giá trị xác nhận lần này: **54.232.200** đồng (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi hai nghìn hai trăm đồng)

(Giá trị xác nhận có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KẾT LUẬN

Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị do bên B thực hiện.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Đỗ Mạnh Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Tô Xuân Bản

PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 20/12/2024 Hợp đồng số 69/2024/HĐ-KHĐT ngày 16/02/2024)

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Ngoại nghiệp				18.630.000	
-	Nhân công lấy mẫu và bảo quản mẫu	3 người x 3 ngày x 4 lần	36	517.500	18.630.000	
II	Nội nghiệp				41.400.000	
1	Xử lý số liệu quan trắc, nhận xét và đánh	2 người x 5 ngày x 4 lần	40	517.500	20.700.000	
2	Viết thuyết minh	2 người x 5 ngày x 4 lần	40	517.500	20.700.000	
III	Chi phí khác				40.400.000	
1	Công tác phí	3 người x 3 ngày x 4 lần	36	200.000	7.200.000	
2	Lưu trữ	3 người x 2 đêm x 4 lần	24	250.000	6.000.000	
3	Thuế xe quan trắc	3 ngày x 4 lần	12	1.800.000	21.600.000	
4	In ấn, xuất bản	4 lần	4	1.400.000	5.600.000	
	Giá trị trước thuế	A+B			100.430.000	
	Thuế VAT (8%)				8.034.400	
	Giá trị sau thuế				108.464.400	